TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần V, sinh năm 1946;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V: Ông Phạm Đức L- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị C, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/12/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần V và bà Trương Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần V và bà Trương Thị C thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Ông Trần V và bà Trương Thị C xác nhận, ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Ông Trần V và bà Trương Thị C đều có chung quan điểm xác định, ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Ông Trần V và bà Trương Thị C mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Tuy nhiên, ông V và bà C thuộc đối tượng người cao tuổi, đều có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí sơ thẩm ly hôn cho ông V và bà C. Ông V và bà C không phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T, GCNKH số 14/2021;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền